TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2023/QĐST-DS	*Tuy Hòa, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST- DS ngày 24/01/2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Đức P, sinh năm 1971; Địa chỉ: B N, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Trần Ngọc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố B, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Trần Ngọc T thống nhất trả cho nguyên đơn Huỳnh Đức P số nợ gốc là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng), lãi tính từ ngày 02/7/2023 đến ngày 07/3/2024 là 08 tháng 05 ngày, lãi suất 10%/năm là 19.059.000 đồng. Tổng số nợ gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày 07/3/2024 là 299.059.000 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu, không trăm năm mươi chín nghìn đồng). Nguyên đơn Huỳnh Đức P và bị đơn Trần Ngọc T thống nhất thoả thuận cho bị đơn Tỉnh thời gian 05 tháng kể từ ngày 07/3/2024 để thu xếp trả nợ cho nguyên đơn Huỳnh Đức P. Hạn trả nợ cuối cùng bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là ngày 07/8/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 07/3/2024) cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của

pháp luật. Trường hợp đến kỳ hạn trả nợ, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ còn lại.

2.2. Về án phí: Bị đơn Trần Ngọc T chịu 7.476.475 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy sáu nghìn bốn trăm bảy lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho nguyên đơn Huỳnh Đức P số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0012879 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *VKSND Tp. Tuy Hòa;*
- *Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Uyên